

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15/6/2021

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đàm Nhân Trác.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng và ông Phạm Xuân Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021 “Về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04/6/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị T, sinh năm 1990;

Trú tại: Thôn Ngọc Hòa, xã Vĩnh Hòa, huyện Ninh Giang, Hải Dương.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn T1, sinh năm 1985;

Trú tại: Thôn Hà Hải, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Chị T có đơn xin vắng mặt; anh T1 vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu khác có tại hồ sơ, nguyên đơn chị Hà Thị T trình bày:

Chị Hà Thị T và anh Trần Văn T1 sau một thời gian được tự do tìm hiểu, cùng nhau tự nguyện đến UBND xã H, huyện T đăng ký kết hôn vào ngày 25/01/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống hạnh phúc với nhau được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp về tính cách và bất đồng quan điểm sống, anh T1 không quan tâm gì đến chị T, vợ chồng luôn có thái độ lạnh nhạt với nhau. Đến đầu tháng 4/2021, sau khi vợ chồng xảy ra

mâu thuẫn chị T đã về nhà mẹ đẻ sống đến nay. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T1.

Tại bản tự khai và các tài liệu có tại hồ sơ, bị đơn anh Trần Văn T1 xác định: Về điều kiện và thời gian kết hôn đúng như chị T đã trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại gia đình nhà chồng, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Đến tháng 4/2021, chị T đã về nhà mẹ đẻ sống cho đến nay và làm đơn xin ly hôn. Anh T1 nhận thấy vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng, không muốn vợ chồng ly hôn. Tuy nhiên, nếu chị T muốn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Chị T và anh T1 đều xác định vợ chồng có hai con chung là Trần Ngọc Diệp, sinh ngày 01/02/2014 đang ở với anh T1 và Trần Đăng Khoa, sinh ngày 11/02/2021 đang ở với chị T. Ly hôn, hai bên thỏa thuận, anh T1 tiếp tục nuôi cháu Diệp, chị T tiếp tục nuôi cháu Khoa, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản và nợ chung: Chị T và anh T1 đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị T có đơn xin vắng mặt, trong đơn chị trình bày giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T1; anh T1 vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đến trước thời điểm HĐXX nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; khoản 1 điều 28, Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Hà Thị T được ly hôn anh Trần Văn T1; Về con chung, anh T1 tiếp tục nuôi cháu Diệp, chị T tiếp tục nuôi cháu Khoa, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản chung: Chị T và anh T1 đều không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Chị Hà Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn;

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hà Thị T là nguyên đơn, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Trần Văn T1 là bị đơn, vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên căn cứ Điều 227; Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Hà Thị T và anh Trần Văn T1.

[2] Về hôn nhân: Chị Hà Thị T và anh Trần Văn T1 kết hôn trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Hà Kỳ vào ngày 25 tháng 01 năm 2013 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị T, anh T1 chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau trong cách làm ăn kinh tế, trong cuộc sống tình cảm vợ chồng không tìm thấy tiếng nói chung. Đến tháng 4 năm 2021, chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống. Mặc dù anh T1 xác định vợ chồng sống với nhau không có mâu thuẫn lớn nhưng từ khi chị T về nhà mẹ đẻ sinh sống, anh T1 không tìm gặp chị T cũng như không đón chị T về đoàn tụ và xác định nếu chị T xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

[3] Theo yêu cầu của đương sự, Tòa án tiến hành làm việc với UBND xã Hà Kỳ và các đoàn thể địa phương để xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T1. Tại biên bản xác minh ngày 19/5/2021, đại diện các ban ngành đoàn thể địa phương đều xác nhận: Quá trình chung sống vợ chồng chị T và anh T1 đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T1 không quan tâm đến vợ con, khi vợ chồng anh chị xảy ra mâu thuẫn, anh chị không báo cáo chính quyền, đoàn thể. Hiện tại chị T đã về nhà đẻ sống và xác định không còn tình cảm với anh T1, hôn nhân không có hạnh phúc, chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị T.

[4] Lời khai của các đương sự phù hợp với nội dung các tài liệu do Tòa án xác minh, giữa chị T và anh T1 đã sống ly thân nhau từ đầu tháng 4 năm 2021 đến nay, mặc dù anh T1 không nhất trí ly hôn nhưng cũng không có biện pháp hàn gắn hôn nhân. Cho đến nay, vợ chồng anh chị vẫn sống ly thân, tình cảm vợ chồng không có chuyển biến theo chiều hướng tích cực. Từ những đánh giá nêu trên HĐXX có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng chị T, anh T1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị T được ly hôn anh T1 là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

[5] Về con chung: Chị T, anh T1 có 02 con chung là Trần Ngọc Diệp, sinh ngày 01/02/2014 đang ở với anh T1 và Trần Đăng Khoa, sinh ngày 11/02/2021 đang ở với chị T. Ly hôn, HĐXX tiếp tục giao cho anh T1 nuôi cháu Diệp, chị T tiếp tục nuôi cháu Khoa, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp.

[6] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị T và anh T1 đều không yêu cầu nên Toà án không giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Hà Thị T khởi kiện vụ án hôn nhân gia đình nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị T được ly hôn anh Trần Văn T1.

2. Về con chung: Giao con chung là Trần Ngọc Diệp, sinh ngày 01/02/2014 cho anh T1 tiếp tục nuôi dưỡng; giao con chung Trần Đăng Khoa, sinh ngày 11/02/2021 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Chị T, anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, anh chị được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hà Thị T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được đối trừ 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, theo biên lai số AA/2017/0010095 ngày 11/5/2021.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Hà Thị T và anh Trần Văn T1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THA dân sự huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã Hà Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đàm Nhân Trác